|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TUYÊN QUANG**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**Số: /BC-SNNMT(Dự thảo) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về nội dung hỗ trợ; mức hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi : Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định về nội dung hỗ trợ; mức hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Kết quả như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

**1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang (*trước hợp nhất)* đã ban hành 08 văn bản quy phạm pháp luật quy định về nội dung; mức hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục để triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025 trong đó có 06 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, 02 Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh *(có danh mục văn bản kèm theo)*. Sau khi rà soát cho thấy các văn bản đã ban hành của 02 tỉnh (trước hợp nhất) quy định cùng một nội dung nhưng không đồng nhất về phân cấp thực hiện, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ… Ngoài ra, các văn bản còn quy định cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ trong hỗ trợ thực hiện các dự án (trong đó có tiếp nhận thủ tục hành chính).

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 Quốc hội khoá XV thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó khoản 1 Điều 1 quy định: *“Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Tuyên Quang”.* Sau khi thực hiện hợp nhất, việc tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất) quy định thực hiện các chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất, trong đó quy định thủ tục hành chính trong chính sách gặp khó khăn.

Tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 203/2025/QH15Quốc hội khoá XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: *“Kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước từ ngày 01 tháng 7 năm 2025”.* Trong khi các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đã được ban hành còn có quy định thực hiện thủ tục hành chính đối với cấp huyện, chưa quy định một số nhiệm vụ đối với cấp xã. Vì vậy cần phân cấp lại nhiệm vụ đối với cấp xã để triển khai thực hiện các chính sách này trong thực tế sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (trước sát nhập) đã ban hành Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sát nhập) đã ban hành Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất từ các chương trình mục tiêu quốc gia, Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (trước hợp nhất) đã ban hành Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025; Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất) đã ban hành Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 Quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang và công bố tục hành chính thủ tục lựa chọn dự án để thống nhất thực hiện và được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2464/QĐ-UBND, ngày 12/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính và phê duyệt nội dung tái cấu trúc chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu điện tử thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(nay là ngành Nông nghiệp và Môi trường)* áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Việc thực hiện lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất được thực hiện theo trình tự được công bố trên dịch vụ công của tỉnh đã đem lại tính minh bạch, rõ ràng đối với những cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện và quản lý dự án..

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 2299/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Sau khi hợp nhất tỉnh, để thống nhất trong triển khai thực hiện hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thì việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nội dung; mức hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021- 2025 là cần thiết. Trong đó có các thủ tục hành chính kế thừa đã được thực hiện là phù hợp với việc thi hành pháp luật và thực tế.

**2. Mục đích, yêu cầu đánh giá**

- Mục đích: Giúp cơ quan nhà nước triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: (1) dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; (2) dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; (3) dự án liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Yêu cầu: Các tổ chức, cộng đồng dân cư thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, tuân thủ mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, gồm:

+ Thành phần và mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp áp dụng theo dự thảo Nghị quyết (Điều 5).

+ Thành phần và mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng theo dự thảo Nghị quyết (Điều 9).

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Đánh giá thủ tục hành chính**

***1.1.*** Số lượng thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản

 Dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, có 03 thủ tục hành chính, gồm:

- Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cấp tỉnh.

- Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cấp xã.

- Trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng.

Các thủ tục hành chính được quy định trong dự thảo Nghị quyết trên cơ sở thực hiện điểm đ khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ; thủ tục đã được ban hành áp dụng để thực hiện việc lựa chọn dự án theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất) và Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang công bố tại Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc công bố thủ tục hành chính và phê duyệt nội dung tái cấu trúc chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu điện tử thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Đồng thời phù hợp với tình hình sau hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó điểm mới của dự thảo Nghị quyết là phân cấp thủ tục hành chính cấp tỉnh và thủ tục hành chính cấp xã, bỏ thủ tục hành chính cấp huyện.

***1.2***. Đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

- Sự cần thiết: Các quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết để đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng khi triển khai các chính sách hỗ trợ hoạt động sản xuất của Nhà nước; các thủ tục rõ ràng giúp cá nhân, tổ chức có nhu cầu được hỗ trợ dễ dàng thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Tính hợp lý: Thông qua thủ tục hành chính giúp cơ quan nhà nước quản lý, giải quyết công việc một cách khoa học, thống nhất, lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất đảm bảo đúng đối tượng được hỗ trợ theo chương trình, giúp đối tượng thụ hưởng chính sách triển khai thực hiện dự án, phương án, kế hoạch có hiệu quả.

- Tính hợp pháp: Thủ tục hành chính phù hợp với quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ chủ quản và các Bộ ngành Trung ương, không chồng chéo, trùng lặp với các thủ tục hành chính khác.

- Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục: Về chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết: Thủ tục hành chính được quy định trong dự thảo Nghị quyết để giúp cơ quan quản lý nhà nước triển khai, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trong đó có 3 chương trình mục tiêu quốc gia đến đối tượng hưởng lợi là người dân, đảm bảo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Đây là loại hình dịch vụ hành chính công phục vụ, người dân không phải nộp các khoản thuế, phí và lệ phí.

Về các yếu tố cấu thành chi phí của thủ tục hành chính bao gồm: Công tác chuẩn bị hồ sơ; nộp hồ sơ; chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền; công việc khác (nếu có); nhận kết quả.Cơ quan soạn thảo đánh giá: Người dân chỉ phát sinh chi phí đi nộp hồ sơ/Nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu chính. Như vậy, chi phí tổ chức, cá nhân phải bỏ ra là rất nhỏ.

**2. Việc phân quyền, phân cấp**

- Sự cần thiết của việc phân quyền, phân cấp nhằm đẩy mạnh phân quyền, phân cấp và bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước ở cấp tỉnh và cấp xã; phân định rõ giữa thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; phù hợp với đặc điểm nông thôn và khả năng, điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp; đảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát quyền lực gắn với trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền; đảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thi hành Nghị quyết khi được ban hành. Đồng thời cụ thể hoá quy định tại điểm g khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Nội dung phân quyền, phân cấp: Phân cấp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án, kế hoạch liên kết có hoạt động sản xuất trong phạm vi từ 02 xã, phường trở lên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt đối với các dự án, kế hoạch liên kết có hoạt động sản xuất trong phạm vi xã, phường mình quản lý.

Căn cứ ý kiến của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng sở, ban, ngành trực thuộc phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp xã.

- Điều kiện bảo đảm để thực hiện nội dung được phân quyền, phân cấp: Đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

- Việc thực hiện kiểm tra, giám sát sau khi phân quyền, phân cấp: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt mức vốn, quy chế huy động các nguồn lực; Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, hằng năm theo quy định; Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng; Hướng dẫn triển khai các quy định trong thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất theo thẩm quyền; Quy định về phân cấp quản lý về cấp xã; Chỉ đạo thực hiện, tổ chức giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

**3.** **Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**: Dự thảo Nghị quyết có quy định về thủ tục hành chính, theo đó cá nhân, tổ chức thực hiện dự án, phương án, kế hoạch phát triển sản xuất có đề xuất hỗ trợ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền thông qua Trung tâm hành chính công cấp tỉnh *(đối với các dự án, kế hoạch liên kết có hoạt động sản xuất trong phạm vi từ 02 xã, phường trở lên);* qua Trung tâm hành chính công cấp xã *(đối với các dự án, kế hoạch liên kết có hoạt động sản xuất trong phạm vi trong 01 xã, phường và dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng).*

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính giữa chính quyền và các chủ thể là rất quan trọng, giúp thuận lợi cho việc giải quyết hỗ trợ nếu đảm bảo quy định được nhanh chóng và hiệu quả.

**4. Việc bảo đảm bình đẳng giới**: Dự thảo Nghị quyết không đề cập đến yếu tố giới khi lựa chọn dự án, phương án, kế hoạch; mọi cá nhân, tổ chức đều bình đẳng thực hiện Nghị quyết.

**5. Việc thực hiện chính sách dân tộc**: Nội dung hỗ trợ được xây dựng trong dự thảo Nghị quyết được thực hiện trên địa bàn tỉnh vì vậy đối với các cá nhân là người dân tộc thiểu số đủ điều kiện đều được thụ hưởng chính sách. Đặc biệt Nghị quyết là cơ sở để triển khai thực hiện hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất từ 03 chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và từ nguồn vốn khác không thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

**III. PHỤ LỤC (kèm theo)**

1. Phụ lục I. Biểu đánh giá tác động thủ tục hành chính.

2. Phụ lục II. Biểu so sánh về nội dung thủ tục hành chính.

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận*:**- UBND tỉnh (*báo cáo*); - Các sở: Tư pháp; Nội vụ; Tài chính; Khoa học và Công nghệ;- Văn phòng UBND tỉnh;- Giám đốc Sở (*báo cáo*); - Các PGĐ Sở;- Các Chi cục: PTNT&QLCL; TT và BVTV; CT TY và TS;- Trung tâm Khuyến nông;- Phòng KH-TC;- Văn phòng Sở; - Lưu: VT, PTNT và QLCL. (Tuấn) | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC****Đỗ Tấn Sơn** |